

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOA K16KTR
MÔN : THỰC TẬP TỐT NGHIỆP * SỐ TÍN CHỈ : 02
MÃ MÔN : ARC 448

Học kỳ : 10
Lần thi : 1

Thời gian : 07h30 - 24/01/2015

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20%				25%				55%				
1	162233437	Nguyễn Công Anh	K16KTR1	10				9				9	9.2	Chín phẩy Hai		
2	162233442	Nguyễn Lê Duy Bảo	K16KTR1	10				7				7	7.6	Bảy phẩy Sáu		
3	162233449	Trần Thị Chi	K16KTR1	7				8				8	7.8	Bảy phẩy Tám		
4	162237656	Nguyễn Việt Cường	K16KTR1	8				8				7	7.5	Bảy phẩy Năm		
5	162233461	Nguyễn Văn Đạt	K16KTR1	10				9				9	9.2	Chín phẩy Hai		
6	162233464	Vô Việt Đức	K16KTR1	10				7.5				7.5	8.0	Tám		
7	162233467	Thái Việt Duy	K16KTR1	10				9				9	9.2	Chín phẩy Hai		
8	162233468	Lê Nguyễn Hạnh Duyên	K16KTR1	9				7.5				7.5	7.8	Bảy phẩy Tám		
9	162233471	Phạm Xuân Hà	K16KTR1	10				8				8.5	8.7	Tám phẩy Bảy		
10	162233473	Trương Việt Minh Hải	K16KTR1	9				8				9	8.8	Tám phẩy Tám		
11	162233477	Nguyễn Nhật Hân	K16KTR1	9				8				9	8.8	Tám phẩy Tám		
12	162233479	Nguyễn Thị Thuý Hằng	K16KTR1	9				8				9	8.8	Tám phẩy Tám		
13	162233481	Trần Lý Quang Hào	K16KTR1	9				8				9	8.8	Tám phẩy Tám		
14	152232960	Nguyễn Minh Hoàng	K16KTR1	9				8				9	8.8	Tám phẩy Tám		
15	162233497	Lê Bá Nhật Hoàng	K16KTR1	9				8				9	8.8	Tám phẩy Tám		
16	162233499	Nguyễn Duy Hợp	K16KTR1	9				8				9	8.8	Tám phẩy Tám		
17	162233511	Đinh Quốc Huy	K16KTR1	9				8				9	8.8	Tám phẩy Tám		
18	162233521	Nguyễn Thanh Lâm	K16KTR1	9				8				9	8.8	Tám phẩy Tám		
19	162233528	Trần Lợi	K16KTR1	9.5				8				7.5	8.0	Tám		
20	162233535	Đoàn Quang Minh	K16KTR1	8				8				7	7.5	Bảy phẩy Năm		
21	162233540	Hạ Thị Thanh Mỹ	K16KTR1	9.5				9				9	9.1	Chín phẩy Một		
22	162233543	Lê Đình Nam	K16KTR1	9.5				8				8	8.3	Tám phẩy Ba		
23	162233547	Trương Công Ngọ	K16KTR1	9.5				8				8.5	8.6	Tám phẩy Sáu		
24	162233555	Trần Thị Mỹ Nhi	K16KTR1	9.5				9				9	9.1	Chín phẩy Một		
25	162233559	Nguyễn Duy Phúc	K16KTR1	9.5				8				8	8.3	Tám phẩy Ba		
26	162233562	Trương Thị Thuý Phương	K16KTR1	9.5				9				9	9.1	Chín phẩy Một		
27	162233570	Lê Phước Quốc	K16KTR1	9.5				8				8	8.3	Tám phẩy Ba		
28	162233573	Trần Hạ San	K16KTR1	9.5				9				9	9.1	Chín phẩy Một		
29	162233577	Đặng Văn Tân	K16KTR1	9				10				10	9.8	Chín phẩy Tám		
30	162233579	Nguyễn Văn Tây	K16KTR1	9				9				9.5	9.3	Chín phẩy Ba		
31	162233590	Nguyễn Quang Thành	K16KTR1	9				8				8	8.2	Tám phẩy Hai		
32	162233591	Hà Công Thành	K16KTR1	9				9				9.5	9.3	Chín phẩy Ba		
33	162233594	Đoàn Thượng Thi	K16KTR1	8				8				7	7.5	Bảy phẩy Năm		
34	162233597	Nguyễn Đình Thông	K16KTR1	10				9				10	9.8	Chín phẩy Tám		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOA K16KTR^{2/6}

MÔN : THỰC TẬP TỐT NGHIỆP * SỐ TÍN CHỈ : 02

MÃ MÔN : ARC 448

Học kỳ : 10

Lần thi : 1

Thời gian : 07h30 - 24/01/2015

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20%				25%				55%				
35	162233602	Đinh Lý Hoài	Thương	K16KTR1	10				9				9	9.2	Chín phẩy Hai	
36	162233604	Nguyễn Phạm Sơn	Thuỷ	K16KTR1	9				9				8.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
37	162233608	Nguyễn Nam	Tiến	K16KTR1	9				9				9	9.0	Chín	
38	162233619	Cao Xuân	Toàn	K16KTR1	9				9				9	9.0	Chín	
39	162236644	Cao Đặng Huyền	Trang	K16KTR1	10				10				10	10.0	Mười	
40	162233627	Nguyễn Bảo	Trung	K16KTR1	10				10				10	10.0	Mười	
41	162237617	Phạm Tiến	Trung	K16KTR1	10				10				10	10.0	Mười	
42	162236434	Trần Quang	Tư	K16KTR1	8				7				7	7.2	Bảy phẩy Hai	
43	142231454	Đỗ Anh	Tuấn	K16KTR1	8				7				7	7.2	Bảy phẩy Hai	
44	152232933	Hồ Thanh	Tuấn	K16KTR1	8				7				7	7.2	Bảy phẩy Hai	
45	162233634	Trịnh Thanh	Tùng	K16KTR1	10				9				9	9.2	Chín phẩy Hai	
46	162233639	Trương Tấn	Vinh	K16KTR1	8				7				7	7.2	Bảy phẩy Hai	
47	162236435	Nguyễn Thị Bảo	Yến	K16KTR1	10				10				10	10.0	Mười	
48	162233436	Thái Thị	Anh	K16KTR2	9				8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
49	162233441	Phan Tuấn	Anh	K16KTR2	9				8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
50	162236709	Ngô Thị	Anh	K16KTR2	9				8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
51	162233446	Phạm Văn	Chát	K16KTR2	9				8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
52	162233450	Lê Văn	Chiến	K16KTR2	7				6				6	6.2	Sáu phẩy Hai	
53	162233455	Nguyễn Hoàng Quốc	Cường	K16KTR2	9				9				9	9.0	Chín	
54	162233462	Phạm	Đạt	K16KTR2	9				8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
55	162233465	Hoàng Quốc	Dũng	K16KTR2	9				8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
56	162233469	Ngô Thị Kiều	Giang	K16KTR2	9				8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
57	162233472	Ngô	Hải	K16KTR2	8				7				7	7.2	Bảy phẩy Hai	
58	162233483	Nguyễn	Hậu	K16KTR2	10				8.5				8.5	8.8	Tám phẩy Tám	
59	162233485	Trần Minh	Hiển	K16KTR2	10				8.3				8.3	8.6	Tám phẩy Sáu	
60	162233487	Lê Trung	Hiếu	K16KTR2	10				8.5				8.5	8.8	Tám phẩy Tám	
61	162233489	Phạm Ngọc	Hiếu	K16KTR2	10				8.3				8.3	8.6	Tám phẩy Sáu	
62	162233492	Trần Việt	Hoàn	K16KTR2	10				8				8	8.4	Tám phẩy Bốn	
63	162233498	Nguyễn Hồng	Hoàng	K16KTR2	10				8				8	8.4	Tám phẩy Bốn	
64	162233494	Lê Ngọc	Hoàng	K16KTR2	10				8.5				8.5	8.8	Tám phẩy Tám	
65	162233503	Lưu Văn	Hùng	K16KTR2	10				8.5				8.5	8.8	Tám phẩy Tám	
66	162233502	Lê Quang	Hùng	K16KTR2	10				8.5				8.5	8.8	Tám phẩy Tám	
67	162236505	Đặng Quốc	Huy	K16KTR2	9				8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
68	162233512	Phạm Thị	Huyền	K16KTR2	9				9				9	9.0	Chín	
69	162233515	Nguyễn Đình	Khoa	K16KTR2	9				9				9	9.0	Chín	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOA K16KTR ^{3/6} MÔN : THỰC TẬP TỐT NGHIỆP * SỐ TÍN CHỈ : 02 MÃ MÔN : ARC 448										Học kỳ : 10 Lần thi : 1		
Thời gian : 07h30 - 24/01/2015																
STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20%				25%				55%				
70	162233523	Lê Thị Thuỳ	Liên	K16KTR2	9				9				9	9.0	Chín	
71	162233525	Nguyễn Quang	Lĩnh	K16KTR2	9				8.5				8.5	8.6	Tám phẩy Sáu	
72	162233529	Đặng Hoàng	Long	K16KTR2	9				8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
73	162236640	Đặng Quang	Luận	K16KTR2	9				8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
74	162233533	Nguyễn Thị Hương	Luy	K16KTR2	8.5				8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
75	162233544	Đặng Thị Kim	Nga	K16KTR2	8.5				8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
76	162233561	Dương Phú	Phước	K16KTR2	9				9				9	9.0	Chín	
77	162236915	Lê Thế	Phương	K16KTR2	9				8.5				8.5	8.6	Tám phẩy Sáu	
78	162233567	Hoàng Trọng	Quang	K16KTR2	9				8				9	8.8	Tám phẩy Tám	
79	162233578	Nguyễn Minh	Tân	K16KTR2	9				9				10	9.6	Chín phẩy Sáu	
80	162233581	Lê Hoàng Việt	Thắng	K16KTR2	10				8				9	9.0	Chín	
81	162233584	Nguyễn Thị Phương	Thanh	K16KTR2	10				8.5				8.5	8.8	Tám phẩy Tám	
82	162233587	Ngô Việt	Thanh	K16KTR2	10				8				10	9.5	Chín phẩy Năm	
83	162236916	Lê Xuân	Thành	K16KTR2	9				7				7	7.4	Bảy phẩy Bốn	
84	162233589	Vũ Đức	Thành	K16KTR2	9				8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
85	162233598	Lê Ngọc	Thu	K16KTR2	10				8.5				10	9.6	Chín phẩy Sáu	
86	162233601	Hoàng Thị Hoài	Thương	K16KTR2	10				9				10	9.8	Chín phẩy Tám	
87	162233606	Phạm Thị Lam	Thuyền	K16KTR2	10				8.5				8.5	8.8	Tám phẩy Tám	
88	162233610	Nguyễn Tài	Tiến	K16KTR2	10				9				9	9.2	Chín phẩy Hai	
89	162233614	Vũ Văn	Tĩnh	K16KTR2	10				9				9	9.2	Chín phẩy Hai	
90	162233620	Huỳnh Thị Thùy	Trang	K16KTR2	10				9				9	9.2	Chín phẩy Hai	
91	162233628	Thái Lâm	Trường	K16KTR2	10				8.5				8.5	8.8	Tám phẩy Tám	
92	162233630	Nguyễn Vĩnh	Tuấn	K16KTR2	10				8				8	8.4	Tám phẩy Bốn	
93	162237005	Trương Xuân	Vinh	K16KTR2	10				9				9	9.2	Chín phẩy Hai	
94	162233644	Phan Bá	Vương	K16KTR2	10				9				9	9.2	Chín phẩy Hai	
95	162233439	Nguyễn Đức	Anh	K16KTR3	10				9				9	9.2	Chín phẩy Hai	
96	162233444	Phùng Quốc	Bảo	K16KTR3	10				6				6	6.8	Sáu phẩy Tám	
97	162233454	Trần Văn	Cường	K16KTR3	10				7				7	7.6	Bảy phẩy Sáu	
98	162233466	Nguyễn Thị Hường	Dương	K16KTR3	10				8				8	8.4	Tám phẩy Bốn	
99	152233019	Ngô Thị	Giang	K16KTR3	10				8				8	8.4	Tám phẩy Bốn	
100	162233470	Nguyễn	Giàu	K16KTR3	8.5				8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
101	162233474	Phạm Thanh	Hải	K16KTR3	8.5				8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
102	162233475	Đỗ Văn	Hải	K16KTR3	9.5				9.5				9.5	9.5	Chín phẩy Năm	
103	162236639	Nguyễn Quang	Hiếu	K16KTR3	9				9				9	9.0	Chín	
104	162233501	Cao Mạnh	Hùng	K16KTR3	9				9				9	9.0	Chín	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOA K16KTR^{4/6}

MÔN : THỰC TẬP TỐT NGHIỆP * SỐ TÍN CHỈ : 02

MÃ MÔN : ARC 448

Học kỳ : 10

Lần thi : 1

Thời gian : 07h30 - 24/01/2015

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				20%				25%				55%			
105	162233505	Nguyễn Khánh Hưng	K16KTR3	8.5				8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
106	162233534	Hồ Thị Diễm Mi	K16KTR3	9				9				9	9.0	Chín	
107	162233537	Phạm Hồng Minh	K16KTR3	8				8				8	8.0	Tám	
108	162233541	Nguyễn Lê Na	K16KTR3	9.5				9.5				9.5	9.5	Chín phẩy Năm	
109	152232891	Nguyễn Anh Minh	K16KTR3	9				9				9	9.0	Chín	
110	162233545	Lê Mỹ Ngân	K16KTR3	9				9				9	9.0	Chín	
111	162233546	Nguyễn Phước Nghĩa	K16KTR3	9				8.7				8.7	8.8	Tám phẩy Tám	
112	162233553	Hồ Văn Nhân	K16KTR3	8.5				8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
113	162233554	Lê Thị Nhân	K16KTR3	8.5				8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
114	162233557	Phạm Châu Phong	K16KTR3	8.5				8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
115	162233558	Nguyễn Trương Phú	K16KTR3	8.5				8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
116	162233565	Nguyễn Ngọc Nhất Phương	K16KTR3	8.7				8.7				8.7	8.7	Tám phẩy Bảy	
117	162233563	Phạm Phương	K16KTR3	8.5				8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
118	162233568	Ngô Đình Quế	K16KTR3	8.5				8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
119	162233569	Lê Đức Quốc	K16KTR3	8.5				8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
120	162237421	Lê Xuân Quyền	K16KTR3	8				8				8	8.0	Tám	
121	162233572	Trần Đình Quyết	K16KTR3	8				8				8	8.0	Tám	
122	162233576	Lộ Thanh Tâm	K16KTR3	9				9				8.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
123	162233583	Trần Phước Thanh	K16KTR3	9				9				8	8.5	Tám phẩy Năm	
124	162233585	Hoàng Minh Thanh	K16KTR3	9				9				8.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
125	162233588	Nguyễn Việt Thành	K16KTR3	9				9				8	8.5	Tám phẩy Năm	
126	162236835	Nguyễn Chí Duy Thành	K16KTR3	9				9				8.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
127	162233593	Trần Thị Thanh Thảo	K16KTR3	9				9				9	9.0	Chín	
128	152232847	Phan Như Thịnh	K16KTR3	9				9				7	7.9	Bảy phẩy Chín	
129	162233596	Nguyễn Văn Thịnh	K16KTR3	9				9				8.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
130	162233603	Phạm Thương Thương	K16KTR3	9				9				8	8.5	Tám phẩy Năm	
131	162233611	Trần Ngọc Tiến	K16KTR3	9				9				8	8.5	Tám phẩy Năm	
132	162233615	Lê Thanh Tịnh	K16KTR3	8.5				8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
133	162236643	Trần Thanh Tịnh	K16KTR3	8				8				8	8.0	Tám	
134	162233616	Nguyễn Nho Toàn	K16KTR3	6.5				6.5				6.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
135	162233621	Nguyễn Thế Bích Trang	K16KTR3	8.5				8.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
136	162233626	Hà Xuân Trung	K16KTR3	7				7				7	7.0	Bảy	
137	162233629	Trần Công Trường	K16KTR3	4				4				V	0.0	Không	
138	162233632	Nguyễn Thanh Tuấn	K16KTR3	6				6				6	6.0	Sáu	
139	162233638	Phạm Bá Vinh	K16KTR3	7.5				7.5				7.5	7.5	Bảy phẩy Năm	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOA K16KTR^{5/6}

MÔN : THỰC TẬP TỐT NGHIỆP * SỐ TÍN CHỈ : 02

MÃ MÔN : ARC 448

Học kỳ : 10

Lần thi : 1

Thời gian : 07h30 - 24/01/2015

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				20%				25%				55%			
140	162233642	Nguyễn Thế Vũ	K16KTR3	6				6				6	6.0	Sáu	
141	152233065	Phan Trần Anh	K16KTR4	8				8				8	8.0	Tám	
142	162233435	Võ Ngọc Quỳnh	K16KTR4	9				9.5				9.5	9.4	Chín phẩy Bốn	
143	162233453	Đỗ Mạnh Cường	K16KTR4	9				9.5				9.5	9.4	Chín phẩy Bốn	
144	162233457	Võ Bá Danh	K16KTR4	8				8				8	8.0	Tám	
145	162233460	Lương Tấn Đạt	K16KTR4	9				9				9	9.0	Chín	
146	162233486	Đặng Quang Điệp	K16KTR4	9				9				9	9.0	Chín	
147	152232801	Võ Dũng	K16KTR4	8				8.5				8.5	8.4	Tám phẩy Bốn	
148	152232970	Trương Quang Duy	K16KTR4	8				8				8	8.0	Tám	
149	152232925	Dương Công Định	K16KTR2	8				7.5				7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
150	162233476	Phan Quốc Hân	K16KTR4	10				9				8	8.7	Tám phẩy Bảy	
151	162233482	Nguyễn Nhật Hậu	K16KTR4	9				7				6.5	7.1	Bảy phẩy Một	
152	162233488	Ngô Văn Hiếu	K16KTR4	9				8				7	7.7	Bảy phẩy Bảy	
153	162233495	Nguyễn Tri Bảo	K16KTR4	9				8				7.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
154	162233493	Đặng Minh Hoàng	K16KTR4	9				8				7	7.7	Bảy phẩy Bảy	
155	162233500	Võ Thị Huệ	K16KTR4	10				9				8	8.7	Tám phẩy Bảy	
156	162233508	Trần Kim Huy	K16KTR4	9				8				6	7.1	Bảy phẩy Một	
157	162233514	Ngô Thái Quốc	K16KTR4	9				8				7.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
158	162233516	Bùi Quang Khoa	K16KTR4	9				8				6.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
159	162233517	Lưu Tổng Đăng	K16KTR4	9				9				9	9.0	Chín	
160	162233518	Trần Phước Kỹ	K16KTR4	9				9				8	8.5	Tám phẩy Năm	
161	162233522	Trần Việt Liêm	K16KTR4	9				9				7	7.9	Bảy phẩy Chín	
162	132234867	Lê Đình Long	K16KTR4	10				10				8.5	9.2	Chín phẩy Hai	
163	162233532	Vô Gia Lưu	K16KTR4	9				9				8.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
164	162233539	Nguyễn Tấn Mỹ	K16KTR4	9				9				8.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
165	152233027	Lê Văn Thiên	K16KTR4	9				9				6.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
166	152233060	Phan Tấn Phú Quốc	K16KTR4	9				9				7	7.9	Bảy phẩy Chín	
167	132234952	Trần Minh Thắng	K16KTR4	9				9				7	7.9	Bảy phẩy Chín	
168	152232884	Nguyễn Công Cường	K16KTR4	10				10				9	9.5	Chín phẩy Năm	
169	152232947	Phạm Văn Thành Đạt	K16KTR4	9				9				7	7.9	Bảy phẩy Chín	
170	152232872	Trần Văn Thi	K16KTR4	9				9				6	7.4	Bảy phẩy Bốn	
171	162237347	Hồ Thị Minh Phương	K16KTR4	10				9				9	9.2	Chín phẩy Hai	
172	162233599	Nguyễn Thị Thuận	K16KTR4	10				9				8.5	8.9	Tám phẩy Chín	
173	162236642	Nguyễn Thị Thanh Thủy	K16KTR4	10				9				8.5	8.9	Tám phẩy Chín	
174	162233622	Phạm Quốc Trí	K16KTR4	10				9				9	9.2	Chín phẩy Hai	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20%				25%				55%				
175	162233623	Nguyễn Quang Trí	K16KTR4	10				9				8.5	8.9	Tám phẩy Chín		
176	152232820	Trần Bá Trình	K16KTR4	10				8				8	8.4	Tám phẩy Bốn		
177	152232986	Nguyễn Đình Trục	K16KTR4	10				9				8.5	8.9	Tám phẩy Chín		
178	132234928	Lương Vi Trung	K16KTR4	10				9				9	9.2	Chín phẩy Hai		
179	152233035	Đặng Quang Trường	K16KTR4	10				8				8.5	8.7	Tám phẩy Bảy		
180	152233008	Nguyễn Hoàng Tùng	K16KTR4	8				7				8.5	8.0	Tám		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	179	99%	
2	Số sinh viên nợ	1	1%	
TỔNG CỘNG :		180	100%	

NGƯỜI LẬP

Võ Quốc Toàn

NGƯỜI KIỂM TRA

Trần Thị Lan Anh

LÃNH ĐẠO KHOA

Hồ Thế Vinh

Đà Nẵng, 27/01/2015

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Ths. Nguyễn Ân